TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 321/2021/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 435/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 302/4, ấp A, xã An H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú hiện nay: tổ 1, ấp A (ấp 5), xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Dương Thị Trúc Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 302/4, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu N và chị Dương Thị Trúc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu N và chị Dương Thị Trúc Q thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh Nguyễn Hữu N và chị Dương Thị Trúc Q không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung:

Anh Nguyễn Hữu N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trúc N, sinh ngày 15/7/2013, hiện đang sống với anh N cho đến khi cháu Nghi đủ 18 tuổi.

Chị Dương Thị Trúc Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 04/10/2020, hiện đang sống với chị Q cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Ghi nhận anh Nguyễn Hữu N và chị Dương Thị Trúc Q không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Hữu N và chị Dương Thị Trúc Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ này, tuy nhiên khi người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu N và chị Dương Thị Trúc Q mỗi bên phải có nghĩa vụ chịu số tiền 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tuy nhiên anh Nguyễn Hữu N tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001038 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, trả lại cho anh N số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre(01b);
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường